TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS-ST
Ngày: 31/7/2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sở.

2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An: Bà Nguyễn Thị Chăm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành A.

Địa chỉ: xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành A là ông Nguyễn Văn H; Địa chỉ: đường C, phường N, thành phố T, tỉnh Long An. Theo văn bản ủy quyền ngày 30/9/2017. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Tấn B - Bà Đặng Thị Tuyết C.

Cùng địa chỉ: đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 27 tháng 9 năm 2017, ngày 13 tháng 12 năm 2017 và các bảng tự khai nội dung sự việc tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Nguyễn Thành A cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành A trình bày: Do có quan hệ họ hàng với nhau, ông Nguyễn Thành A có cho ông Lâm Tấn B vay nhiều lần, cụ thể như sau: Vào ngày 30/3/2009 vay 60.000.000đ; ngày 24/4/2011 vay 75.000.000đ và ngày 11/4/2013 vay 110.000.000đ, tổng cộng là 245.000.000đ, khi vay ông B có làm giấy "biên nhận mượn tiền", không thỏa thuận lãi suất, ông B có cam kết với ông A đến khi nào ông A cần lấy lại số tiền trên thì ông B cùng vợ là bà Đặng Thị Tuyết C sẽ hoàn trả lại. Năm 2015, ông A cần lấy lại số tiền này và cũng đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông B trả, nhưng vợ chồng ông B cứ hẹn từ từ trả và kéo dài đến nay cũng không trả. Vào năm 2017 ông A có khởi kiện vợ chồng ông B với bà C tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Long An, trong phiên hòa giải ở cơ sở ông B yêu cầu được gặp trực tiếp với ông A bên ngoài để thỏa thuận việc trả nợ nhưng kéo dài đến nay vẫn chưa trả. Nay ông là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành A yêu cầu ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Nguyễn Thành A số tiền nợ gốc là 245.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

* Tại bảng tự khai nội dung sự việc ngày 13 tháng 12 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn ông Lâm Tấn B trình bày: Vào khoảng năm 2008 ông Nguyễn Thành A có gặp ông nhờ ông lấy tiền của ông A cho người khác vay. Sau đó, ông có nói với ông A, để ông tìm mấy người bạn cần vay tiền giới thiệu cho ông A. Khoảng năm 2009 ông có giới thiệu cho ông A được mấy người, nhưng sau khi đưa tiền xong ông A cho rằng không biết ai nên kêu ông viết giấy bảo lãnh dùm. Ông xác định ông có đứng ra làm giấy "biên nhận mượn tiền" có vay của ông Nguyễn Thành A nhiều lần, cụ thể như sau: Vào ngày 30/3/2009 vay 60.000.000đ; ngày 24/4/2011 vay 75.000.000đ và ngày 11/4/2013 vay 110.000.000đ, tổng cộng là 245.000.000đ, nhưng thực tế là ông nhận tiền của ông A rồi đưa cho người khác vay. Vào năm 2017, ông A có khởi kiện vợ chồng ông với bà C tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Long An, trong phiên hòa giải ở cơ sở ông yêu cầu được gặp trực tiếp với ông A bên ngoài để thỏa thuận việc trả nợ nhưng kéo dài đến nay vẫn chưa trả. Nay ông thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Đặng Thị Tuyết C trả cho ông Nguyễn Thành A số tiền nợ gốc là 245.000.000đ, nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ.

* Tại bảng tự khai nội dung sự việc ngày 05 tháng 01 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn bà Đặng Thị Tuyết C trình bày: Việc vay tiền giữa ông Nguyễn Thành A và ông Lâm Tấn B, bà hoàn toàn không biết, ông B vay tiền

không có nói cho bà biết và cũng không có sử dụng số tiền ông B vay của ông A vào mục đích chung trong gia đình. Tuy nhiên, hiện nay bà đồng ý cùng với ông Lâm Tấn B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành A số tiền nợ gốc là 245.000.000đ, nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa có đủ căn cứ để xác định ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C có vay và còn nợ ông Nguyễn Thành A số tiền 245.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành A đối với ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C. Buộc ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành A số tiền nợ gốc vay là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thành A thì ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C có vay và còn nợ lại ông A số tiền gốc là 245.000.000đ, đến nay chưa thanh toán, ông A yêu cầu ông B với bà C có nghĩa vụ liên đới trả nợ, nhưng ông B với bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên vào ngày 18/10/2017 ông Nguyễn Thành A có đơn khởi kiện ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C tại Tòa án nhân dân làm phát sinh vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C là bị đơn trong vụ án, sau khi Tòa án thụ lý vụ án có triệu tập đến Tòa án tham gia tố tụng để Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã lập biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy báo phiên tòa có tống đạt hợp lệ cho ông B, bà C đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông B với bà C vắng mặt. Căn cứ vào giấy yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An được Công an phường M, thành phố T, tỉnh Long An xác nhận thì hiện nay ông Lâm

Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Long An và hiện nay đang sinh sống tại địa phương. Như vậy, ông B với bà C có đăng ký hộ khẩu ở địa phương là phường M, thành phố T, tỉnh Long An, nhưng cố tình không đến Tòa án để tham gia phiên tòa nên Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông B với bà C theo quy định của pháp luật nhưng ông B với bà C vẫn không đến Tòa án. Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C là phù hợp với các điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định ông A có cho ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C vay 245.000.000đ và yêu cầu ông B với bà C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông A số tiền nợ gốc là 245.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi. Ông B với bà C thừa nhận có vay và còn nợ lại ông A số tiền 245.000.000đ, đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả nợ nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thành A thấy rằng: Phía nguyên đơn cho rằng ông B với bà C có vay của ông A nhiều lần với số tiền tổng cộng là 245.000.000đ bằng tờ giấy vay tiền chứng minh ông B đã vay tiền của ông A. Cụ thể như sau: giấy vay tiền không ghi rõ thời gian, ông B vay của ông A 245.000.000đ do ông B ký, ngoài ra không còn chứng cứ gì khác. Qua xem xét giấy vay tiền mà phía nguyên đơn cung cấp, xét thấy theo trình bày của ông A có cho ông B với bà C vay. Bà C cho rằng việc ông B vay tiền của ông A không có liên quan gì đến bà C, bà C hoàn toàn không biết, ông B vay tiền không có nói cho bà C biết và cũng không có sử dụng số tiền ông B vay của ông A vào mục đích chung trong gia đình, tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 05/01/2018 bà C đồng ý có nghĩa vụ liên đới cùng với ông B trả cho ông A số tiền 245.000.000đ.

Từ những chứng cứ trên có đủ căn cứ để xác định giữa ông Nguyễn Thành A và ông Lâm Tấn B với bà Đặng Thị Tuyết C đã xác lập với nhau hợp đồng vay tài sản là tiền, ông B với bà C có vay của ông A số tiền 245.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn hoàn vốn, có làm biên nhận và có chữ ký xác nhận nợ của ông B. Vào năm 2017 ông A có khởi kiện để yêu cầu vợ chồng ông B với bà C trả lại số nợ vay tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Long An, trong phiên hòa giải ở cơ sở ông B yêu cầu được gặp trực tiếp với ông A bên ngoài để thỏa thuận việc trả nợ nhưng kéo dài đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án ông B, bà C thừa nhận có vay và còn nợ ông A 245.000.000đ đến nay vẫn chưa trả, lời thừa nhận này của ông B, bà C phù hợp với "biên nhận mượn tiền" do ông A cung cấp, khởi kiện và cho rằng chữ ký nhận trong biên nhận là của ông B. Ông B với bà C cố tình né tránh không đến Tòa án để tham

gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào giấy biên nhận bắt đầu bằng "Biên nhận…", kết thúc bằng "Lâm Tấn B" thì hiện nay ông B với bà C còn nợ ông A số nợ gốc là 245.000.000đ. Thời điểm xác lập hợp đồng là vào các năm 2009, 2011, 2013 nên áp dụng các quy định của chế định hợp đồng vay tài sản của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết. Do vậy, xác định đây là hợp đồng vay không có thời hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 471, 477 Bộ luật dân sự.

Việc ông B với bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông A là ông B với bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay trong hợp đồng vay làm cho quyền lợi về tài sản của ông A bị thiệt hại theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, nên yêu cầu khởi kiện của ông A là có căn cứ chấp nhận, buộc ông B với bà C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông A số tiền nợ gốc là 245.000.000đ.

[4] Về tiền lãi: Ông Nguyễn Thành A xác định không yêu cầu, nên không đề cập đến.

[5] Về cách thức trả nợ: Ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành A có yêu cầu trả số tiền nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông B, bà C yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ. Xét thấy: Ông B, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nếu kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A được pháp luật bảo vệ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của ông A, chấp nhận theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn. Xét buộc ông B và bà C có nghĩa vụ liên đới trả số nợ gốc cho ông A sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với pháp luật.

[6] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Thành A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Các điều 147, 266, 267, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, 474, 477 Bộ luật dân sự năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2011.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành A đối với ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C.

Buộc ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành A số tiền nợ gốc vay là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lâm Tấn B và bà Đặng Thị Tuyết C phải có nghĩa vụ liên đới chịu 12.250.000đ (mười hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thành A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại 6.125.000đ (sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Thành A tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001583 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- CCTHA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Sở **Nguyễn Thị Tĩnh** **Nguyễn Thị Hồng Liên**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- CCTHA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
-Chi cục thi hành án dân sự
-Các đương sự
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Thảo